

ÔN HÈ TOÁN LỚP 3 LÊN LỚP 4

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM

Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng nhất:

Câu 1. Trong các độ dài 5000mm, 50m, 500cm, 5dm độ dài lớn nhất là:

- A. 50m B. 5000mm C. 5dm D. 500cm

Câu 2 Nếu ngày 19 tháng 5 là thứ bảy thì ngày 10 tháng 5 cùng năm đó là:

- A. Thứ tư B. thứ bảy C. thứ sáu D. thứ năm

Câu 3 : Chị có 9600 đồng. Chị đã mua sách hết $\frac{1}{3}$ số tiền đó. Vậy số tiền chị còn lại là:

- A. 3200 đồng B. 6400 đồng C. 2300 đồng D. 4600 đồng

Câu 4: Ngày 26 tháng 11 là thứ năm. Ngày 2 tháng 12 cùng năm đó là:

- A. Thứ năm B. thứ bảy C. thứ sáu D. thứ tư

Câu 5: Bà mua 3kg gạo, giá một ki-lô-gam là 2600 đồng. Bà đưa cô bán gạo 10000 đồng. Vậy cô bán gạo phải trả lại:

- A. 2200 đồng B. 2600 đồng C. 2800 đồng D. 2700 đồng

Câu 6 : Dãy số nào viết theo thứ tự từ bé đến lớn:

A. 8271, 8270, 8289, 8265

B. 7633, 7629, 7640, 7630

C. 5208, 5272, 5369, 5414

D. 6925, 6924, 6923, 6922

Câu 7: Trong một năm những tháng dương lịch có 31 ngày là:

A. Tháng 1, tháng 3, tháng 5, tháng 7

B. Tháng 9, tháng 11, tháng 12

C. Tháng 8, tháng 10, tháng 12

D. Cả 2 ý A và C đúng

Câu 8: Kết quả của phép chia: $72 \text{ cm}^2 : 9 = ?$

A. 9 cm^2

B. 8 cm^2

C. 8 cm

D. 7 cm^2

Câu 9: Kết quả của phép nhân : $25 \text{ cm}^2 \times 7 = ?$

A. 145 cm^2

B. 175

C. 175 cm^2

D. 175 cm

Câu 10: Kết quả của phép cộng: $375 \text{ cm}^2 + 567 \text{ cm}^2 = ?$

A. 932 cm^2

B. 842 cm^2

C. 942 cm

D. 942 cm^2

Câu 11: Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống.

a) $7 \text{ cm}^2 + 22 \text{ cm}^2 < 4 \text{ cm}^2 \times 7$ ☐

c) $532 \text{ cm}^2 - 62 \text{ cm}^2 > 30 \text{ cm}^2 \times 9$ ☐

b) $540 \text{ cm}^2 : 2 = 80 \text{ cm}^2 \times 2$ ☐

d) $46 \text{ cm}^2 \times 3 < 36 \text{ cm}^2 \times 4$ ☐

Câu 12: Một miếng bìa hình chữ nhật có diện tích là 56 cm^2 , chiều rộng là 7 cm. Chiều dài hình chữ nhật là:

A. 21cm

B. 20cm

C. 8cm

D. 9cm

Câu 13: Một hình chữ nhật có chiều rộng 6cm, chiều dài gấp 2 lần chiều rộng. Diện tích hình chữ nhật là:

A. 12 cm^2

B. 72 cm^2

C. 36 cm^2

D. 48 cm^2

Câu 14: Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống :

a) $\begin{array}{r} 87654 \\ - 38765 \\ \hline 48879 \end{array}$

b) $\begin{array}{r} 54762 \\ + 36547 \\ \hline 91273 \end{array}$

c) $\begin{array}{r} 98657 \\ - 56329 \\ \hline 42228 \end{array}$

d) $\begin{array}{r} 57632 \\ + 32849 \\ \hline 90481 \end{array}$

☐

☐

☐

☐

Câu 15: Số lớn nhất có 5 chữ số là:

- A. 19999 B. 29999 C. 49999 D. 99999

Câu 16: Trong chuồng gà người ta đếm được tất cả 168 cái chân. Hỏi chuồng gà đó có bao nhiêu con?

- A. 168 con B. 84 con C. 42 con D. 336 con

Câu 17: Số dư của phép chia $54987 : 8$ là :

- A. 3 B. 4 C. 6 D. 7

Câu 18: Số dư lớn nhất của phép chia có số bị chia là 9 là:

- A. 1 B. 3 C. 5 D. 8.

Câu 19: Muốn tìm số bị chia ta lấy:

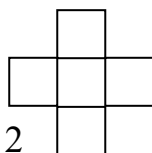
- A. thương chia cho số chia B. Số bị chia chia cho thương
C. thương nhân với số chia D. Số chia chia cho thương.

Câu 20: Muốn tính diện tích hình chữ nhật :

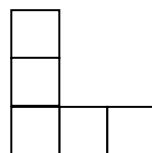
- A. Ta lấy chiều dài cộng chiều rộng rồi nhân với 2
B. Ta lấy độ dài 1 cạnh nhân với chính nó
C. Ta lấy chiều dài nhân với chiều rộng(cùng đơn vị đo)

Câu 21: Cho hình vẽ bên :

- A. Diện tích hình 1 bằng diện tích hình 2
B. Diện tích hình 2 lớn hơn diện tích hình 1
C. Diện tích hình 1 gấp 2 lần diện tích hình 2
D. Diện tích hình 2 gấp 2 lần diện tích hình 1



Hình 1



Hình 2

Câu 22: An nghĩ một số. Biết rằng số đó gấp 3 lần thì bằng số lớn nhất có hai chữ số. Số An đã nghĩ là:

- A. 22 B. 33 C. 99 D. 297

Câu 23: Trong các phép chia có dư, số chia là 4 thì số dư có thể là những số:

- A. 1 B. 2 C. 3 D. Tất cả các số 1,2,3

Câu 24: Chu vi hình vuông là 172 cm, cạnh của hình vuông là

- a- 86cm b- 43cm c- 128cm d- 32cm

Câu 25: Cạnh hình vuông có chu vi 96cm là

- a- 48 cm b- 8 cm c- 6 cm d- 24 cm

PHẦN II: TỰ LUẬN

Bài 1. Đặt tính rồi tính

$$16427 + 8109$$

$$93680 - 7245$$

$$21720 \times 3$$

$$96450 : 5$$

$$63782 + 14509$$

$$83751 - 36427$$

$$16082 \times 4$$

$$8495 : 6$$

$6947 + 3528$

$8291 - 635$

2817×3

$9640 : 5$

$16427 + 8109$

$93680 - 7245$

21720×3

$96450 : 5$

16081×6

$25672 : 4$

16081×6

$25672 : 4$

Bài 2. Tính giá trị của biểu thức

$11\,450 - 945 : 9$

$34 \times (56 : 8)$

$52\,471 + 13\,483 - 12\,371$

Bài 3: Tính giá trị biểu thức:

$12\,413 - 9\,322 + 111 = \dots\dots\dots 50\,987 - 33\,212 - 1\,282 = \dots\dots\dots$

$= \dots\dots\dots$

$= \dots\dots\dots$

$45\,413 - 3\,456 \times 5 = \dots\dots\dots 12\,222 \times 3 - 16\,777 = \dots\dots\dots$

$= \dots\dots\dots$

$= \dots\dots\dots$

Bài 4. Một hình chữ nhật có chiều rộng 9m, chiều dài gấp 3 lần chiều rộng. Tính diện tích của hình chữ nhật đó.

Bài 5. Một hình chữ nhật có chiều rộng là 6cm, chiều dài gấp 3 lần chiều rộng. Tính diện tích của hình chữ nhật đó.

Bài 6. Mua 5 cái bát hết 45000 đồng. Hỏi mua 3 cái bát như vậy hết bao nhiêu tiền ?

.....
Bài 7. Một đội công nhân làm đường trong 3 ngày làm được 135m đường. Hỏi trong 7 ngày đội công nhân đó đã làm được bao nhiêu mét đường, biết rằng số mét đường đội công nhân đó làm trong mỗi ngày là như nhau.
.....
.....
.....
.....
.....

Bài 8 : Có 5 tủ sách, mỗi tủ đựng 1150 quyển. Số sách đó được chia đều cho 2 thư viện. Số sách mỗi thư viện nhận là:
.....
.....
.....
.....
.....

Bài 9 Một khu đất hình chữ nhật có chiều dài 3685cm, chiều rộng kém chiều dài 896cm. Chu vi khu đất hình chữ nhật là:
.....
.....
.....
.....
.....

Bài 10: Giá tiền một gói bánh là 4000đồng, giá tiền một gói kẹo là 2000đồng. Bạn Hùng mua 2 gói bánh và 4 gói kẹo thì phải trả bao nhiêu tiền?
.....
.....
.....
.....
.....

Bài 11: Một miếng bìa hình chữ nhật có diện tích là 56 cm^2 , chiều rộng là 7 cm. Chiều dài hình chữ nhật là:
.....
.....
.....
.....
.....

Bài 12 : Một hình chữ nhật có chiều rộng 6cm, chiều dài gấp 2 lần chiều rộng. Diện tích hình chữ nhật là:
.....
.....
.....
.....
.....

Bài 13: Một hình chữ nhật có chiều dài 15cm, chiều rộng bằng $\frac{1}{3}$ chiều dài. Diện tích hình chữ nhật là bao nhiêu?

.....

.....

.....

.....

Bài 14: Một hình chữ nhật có diện tích 35cm, chiều rộng 5cm. Tính chu vi của hình chữ nhật đó?

.....

.....

.....

.....

Bài 15 Một hình chữ nhật có chu vi là 50 cm, chiều rộng là 10cm. Diện tích hình chữ nhật là bao nhiêu

.....

.....

.....

.....

Bài 16: Mẹ Hằng mua một hộp bánh giá 38000 đồng và một gói kẹo giá 15000 đồng. Mẹ Hằng đưa cho cô bán hàng 60000 đồng. Hỏi cô bán hàng phải trả lại mẹ Hằng bao nhiêu tiền?

.....

.....

.....

.....

Bài 17: Một kho chứa 63000 tấn thóc, người ta lấy thóc ra khỏi kho 3 lần, mỗi lần lấy 10470 tấn thóc. Hỏi trong kho còn lại bao nhiêu tấn thóc?

.....

.....

.....

.....

Bài 18: Một đội xe chở hàng, 3 xe đầu mỗi xe chở được 3300 kg hàng, 5 xe cuối mỗi xe chở được 4500 kg hàng. Hỏi đội xe đó chở được bao nhiêu kilôgam hàng?

.....

.....

.....

.....

Bài 19: Có 54 kg gạo đựng đều trong 9 bao nhỏ. Hỏi có 3660 kg gạo thì đựng trong mấy bao như thế?

.....

.....

.....

.....
.....
Bài 20: Có một thùng dầu chứa 200 lít dầu. Người ta lấy dầu từ thùng đó rót vào 25 can, mỗi can 5 lít. Hỏi thùng còn lại bao nhiêu lít dầu?

.....
.....
.....
.....
.....
Bài 21: Một hình vuông có chu vi bằng chu vi hình chữ nhật, có chiều dài là 130 m, chiều rộng 70 m. Tính cạnh hình vuông?

.....
.....
.....
.....
.....
Bài 22: Có 54750 kg gạo chia đều trong 5 túi. Hỏi 3 thì đựng bao nhiêu được bao nhiêu kilôgam gạo?

.....
.....
.....
.....
Bài 23. Tìm một số, biết rằng nếu đem số đó trừ đi 29, được bao nhiêu đem chia cho 2, thì được thương là 171.

.....
.....
.....
.....
Bài 24. Một phép trừ có số bị trừ là số lớn nhất có bốn chữ số, hiệu là tích của số bé nhất có bốn chữ số với số 3. Tìm số trừ của phép trừ đó.

.....
.....
.....
.....
Bài 25: An nghĩ ra một số, nếu lấy số đó chia cho 5 thì được thương là 4 và số dư là số dư lớn nhất. Hãy tìm số đó.

.....
.....
.....
Bài 26: Hải nghĩ một số mà nếu thêm 8 đơn vị rồi giảm đi 6 lần thì được kết quả là 7. Vậy số Hải đã nghĩ là:



Thư viện Tiểu học - Ươm mầm tương lai



Tại fanpage Thư viện tiểu học - Ươm mầm
tương lai có **PHIẾU CUỐI TUẦN** và **BỘ KIỂM TRA**
giữa cuối kì 1, 2

lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 5

của 3 bộ sách

**Sách Kết nối, sách Cánh diều,
sách Chân trời sáng tạo**

**Kính mời quý thầy cô và quý phụ huynh
nhắn tin cho page đăng ký nhận bản mềm có phí.
(Hoặc liên hệ zalo: 0973368102)**

